

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường,
dự án điều tra cơ bản của Ủy ban Dân tộc**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 6/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường, dự án điều tra cơ bản của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBNDT;
- Cơ quan CTĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công TTĐT Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, Vụ TH (5b).

30

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải

QUY CHẾ**Quản lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường, dự án điều tra
cơ bản của Ủy ban Dân tộc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 225/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 4 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về đề xuất, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện và bàn giao sản phẩm các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, dự án điều tra cơ bản thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Ủy ban Dân tộc (sau đây viết tắt là nhiệm vụ BVMT, dự án ĐTCB).

2. Quy chế này áp dụng đối với các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ BVMT/ĐTCB của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị quản lý nhiệm vụ BVMT/ĐTCB là đơn vị được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây viết tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) giao tham mưu, quản lý nhà nước về nhiệm vụ BVMT/ĐTCB của Ủy ban Dân tộc (sau đây viết tắt là Đơn vị quản lý nhiệm vụ).

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ BVMT/ĐTCB là tổ chức được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ BVMT/ĐTCB.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ BVMT/ĐTCB là người được giao chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ BVMT/ĐTCB.

4. Đặt hàng thực hiện nhiệm vụ BVMT/ĐTCB là việc Bộ trưởng, Chủ nhiệm đưa ra yêu cầu về mục tiêu, nội dung, sản phẩm nhiệm vụ BVMT/ĐTCB, cấp kinh phí để tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ BVMT/ĐTCB tạo ra sản phẩm theo yêu cầu thông qua hợp đồng. ✓